

Số: /UBND-KT

Bình Định, ngày tháng năm 2020

V/v hoàn thiện Đề xuất Dự án “Phát triển thủy sản bền vững” sử dụng vốn vay WB.

Kính gửi:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 5222/BNN-HTQT ngày 06/8/2020 về việc hoàn thiện Đề xuất Dự án “Phát triển thủy sản bền vững” sử dụng vốn vay WB, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đã rà soát, điều chỉnh nội dung và hoàn thiện đề xuất dự án “Phát triển thủy sản bền vững”, vay vốn WB với các nội dung như sau:

I. Sự phù hợp và hiệu quả khi sử dụng vốn vay WB so với phương án sử dụng các nguồn vốn đầu tư khác để thực hiện dự án

1. Về nguồn vốn thực hiện dự án

Dự án Phát triển thủy sản bền vững tỉnh Bình Định đề xuất xây dựng hai hạng mục là cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; là hai hạng mục dùng chung do nguồn vốn Nhà nước đầu tư xây dựng, không thể thực hiện theo hình thức xã hội hóa kêu gọi doanh nghiệp đầu tư. Tuy nhiên, hiện nay nguồn vốn Ngân sách Nhà nước còn khó khăn, chưa thể bố trí để đầu tư xây dựng. Để kịp thời triển khai Luật Thủy sản năm 2017; Quyết định 1976/QĐ-TTg ngày 12/11/2015 và Chỉ thị 45/CT-TTg ngày 13/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu quả và thiết thực với cộng đồng ngư dân tham gia khai thác hải sản trên biển tỉnh Bình Định, việc tìm nguồn vốn từ Nhà tài trợ để đầu tư xây dựng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá và xây dựng cảng cá Tam Quan là rất cần thiết và cấp bách trong giai đoạn hiện nay.

2. Nhà tài trợ

Ngân hàng Thế giới (WB) là nhà tài trợ vốn ODA và vay ưu đãi hàng đầu của Việt Nam, đã giúp Việt Nam thực hiện thành công rất nhiều các chương trình Quốc gia về xóa đói giảm nghèo, phòng tránh và giảm nhẹ rủi ro thiên tai, xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế xã hội, nâng cao điều kiện sống của nhân dân. Tại tỉnh Bình Định, WB đã tài trợ triển khai một số dự án sử dụng nguồn vốn rất hiệu quả, đảm bảo lợi ích cũng như sự phát triển bền vững như: Dự án CRSD, Dự án năng lượng nông thôn giai đoạn 2 (REII), dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiểu dự án TP Quy Nhơn, Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP), dự án Quản lý rủi ro thiên tai (WB5), dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8), dự án Khắc phục hậu quả thiên

tại tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định, v.v... Các dự án này đã và đang đạt được những kết quả rất khả quan và tích cực.

Tiêu chí và mục đích tài trợ của WB cũng phù hợp với đặc điểm, đề xuất và yêu cầu của dự án. WB đã chứng tỏ là một nhà tài trợ có kinh nghiệm và hiệu quả được Chính phủ Việt Nam và quốc tế đánh giá cao. Do đó, các dự án do WB tài trợ từ khâu chuẩn bị đến giai đoạn thực hiện là một lợi thế lớn, đảm bảo sự thành công của dự án. Dự án không chỉ đảm bảo về vốn mà còn nhận được sự hỗ trợ tích cực của WB trong lĩnh vực cải cách thể chế, tăng cường năng lực quản lý.

Trong tháng 9/2017, một Khung hợp tác quốc gia giai đoạn 2017-2021 đã được thông qua giữa Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng Thế giới. Khung hợp tác này cũng hỗ trợ thực hiện các mục tiêu đề ra trong Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016-2021 của Việt Nam và mục tiêu cân bằng giữa phát triển kinh tế và bền vững môi trường, thúc đẩy bình đẳng, và nâng cao năng lực và trách nhiệm giải trình của các cơ quan nhà nước.

Do đó, việc sử dụng vốn vay WB so với phương án sử dụng các nguồn vốn đầu tư khác để thực hiện dự án là phù hợp và hiệu quả.

II. Về các hợp phần của dự án

Tỉnh Bình Định đã rà soát các hạng mục chi phí của Dự án “Phát triển thủy sản bền vững”, đảm bảo việc sử dụng vốn vay ODA và vay ưu đãi nước ngoài chỉ sử dụng cho chi đầu tư phát triển, không sử dụng chi cho thường xuyên theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 29/6/2019.

Đối với Hợp phần 2: Nâng cao năng lực quản lý, nâng cao giá trị sản phẩm thủy sản, chỉ sử dụng vốn đối ứng ngân sách địa phương để thực hiện.

III. Phân định thực hiện các hợp phần thuộc dự án

Đối với Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Tam Quan được đề xuất 241,5 tỷ đồng (trong đó, vốn vay WB là 210 tỷ đồng và vốn đối ứng là 31,5 tỷ đồng), theo Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 12/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch hệ thống cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 thì Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Tam Quan là khu neo đậu tránh trú bão cấp vùng. Căn cứ khoản 2, Điều 1 Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản, ngân sách Trung ương đầu tư 100% kinh phí xây dựng. Căn cứ khoản 4 Điều 9 Luật Ngân sách Nhà nước việc đầu tư Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Tam Quan thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách. Việc phân cấp quản lý thực hiện hạng mục Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Tam Quan, UBND tỉnh Bình Định thống nhất với ý kiến của các Bộ và cấp có thẩm quyền.

UBND tỉnh Bình Định thực hiện các hạng mục đầu tư còn lại của dự án thuộc trách nhiệm của UBND tỉnh Bình Định.

IV. Tổng nhu cầu dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho các dự án sử dụng vốn nước ngoài

1. Xác định tổng nhu cầu vốn giai đoạn 2021-2025 cho các dự án sử dụng vốn nước ngoài và mức độ ưu tiên của dự án giai đoạn 2021-2025

Tổng nhu cầu dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho các dự án sử dụng vốn nước ngoài của tỉnh Bình Định là 7.081 tỷ đồng (*trong đó vốn nước ngoài là 5.658 tỷ đồng, vốn đối ứng là 1.424 tỷ đồng*).

Dự án Phát triển thủy sản bền vững được xác định ưu tiên thứ 4 dự kiến sử dụng vốn nước ngoài khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025, sau 02 dự án đã được Thủ tướng phê duyệt Chủ trương đầu tư gồm: Dự án Cung cấp trang thiết bị y tế cho Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn và Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) - Dự án thành phần tỉnh Bình Định và Dự án Phát triển tích hợp thích ứng – tỉnh Bình Định. Chi tiết được thể hiện tại sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

ST T	Tên dự án	Tổng nhu cầu dự kiến kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 cho các dự án sử dụng vốn nước ngoài					
		Tổng g cộng	Vốn ODA			Vốn đối ứng	Th ứ tư ưu tiên đầu tư
			Tổng g cộng	Cấp phát	Vay lại		
I	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020	1.297	1.248	913	335	49	
1	Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)	141	136	102	34	5	
2	Dự án khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung	278	263	263		15	
3	Dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án thành phố Quy Nhơn	814	794	503	291	20	
4	Dự án Giáo dục trung học cơ sở khu vực khó khăn nhất, giai đoạn 2	6	5	5		1	
5	Dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)	38	35	24	10	3	

ST T	Tên dự án	Tổng nhu cầu dự kiến kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 cho các dự án sử dụng vốn nước ngoài					
		Tổng g cộng	Vốn ODA			Vốn đối ứng	Th ứ tự ưu tiên đầu tư
			Tổng g cộng	Cấp phát	Vay lại		
6	Dự án Phục hồi và Quản lý bền vững rừng phòng hộ (JICA2)	21	16	16		5	
II	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025	5.784	4.409	2.372	2.037	1.375	
1	Dự án Cung cấp trang thiết bị y tế cho Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	81	70	70	0	12	1
2	Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) - Dự án thành phần tỉnh Bình Định	892	671	336	336	221	2
3	Dự án Phát triển tích hợp thích ứng – tỉnh Bình Định	2.430	1.700	850	850	730	3
4	Dự án Phát triển thủy sản bền vững, vay vốn WB	648	540	375	165	108	4
5	Dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng tới tăng trưởng xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu thị xã Hoài Nhơn	955	691	345	345	265	5
6	Dự án Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn bền vững và chống chịu với biến đổi khí hậu tỉnh Bình Định	778	738	396	342	40	6
III	Tổng cộng (I+II)	7.081	5.658	3.285	2.373	1.424	

2. Về vốn đối ứng cho dự án

UBND tỉnh Bình Định cam kết bố trí đủ vốn đối ứng trong cơ cấu tổng mức đầu tư của dự án để thực hiện, phù hợp với cơ chế tài chính trong nước và quy định tại Khoản 2, Điều 43, Nghị định 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.

Tổng số vốn đối ứng của dự án là 107,7 tỷ đồng (*tương đương 4,64 triệu USD*). UBND tỉnh Bình Định đảm bảo bố trí vốn đối ứng đủ để thực hiện dự án

theo tiến độ từ nguồn ngân sách tỉnh như: nguồn tăng thu thuế, nguồn đấu giá quỹ đất, nguồn vượt thu ngân sách tỉnh và các nguồn hợp pháp khác.

3. Khả năng vay và trả nợ của tỉnh

a) Khả năng đáp ứng điều kiện vay lại của tỉnh Bình Định

- Tổng dư nợ ngân sách tỉnh Bình Định dự kiến đến cuối năm 2020: 365,483 tỷ đồng. Tỉnh Bình Định có số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp nhỏ hơn chi thường xuyên của ngân sách địa phương nên theo Khoản 6 Điều 7 Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 thì hạn mức dư nợ vay tối đa của ngân sách địa phương là 30% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp. Căn cứ kế hoạch thu ngân sách tỉnh Bình Định giai đoạn (2020-:-2022) và số liệu ước tính cho giai đoạn năm (2023-:-2026); số liệu về kế hoạch nhận nợ của dự án và mức dư nợ tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025, được thể hiện tại bảng sau:

Đơn vị: Triệu đồng

T T	Nội dung	2020	2021	2022	2023	2024	2025
1	Tổng thu NSDP được hưởng theo phân cấp	8.285.000	9.133.000	10.085.000	11.170.000	12.413.000	13.873.000
2	Mức dư nợ tối đa	2.485.500	2.739.900	3.025.500	3.351.000	3.723.900	4.161.900
3	Dư nợ cuối kỳ (chưa kể dự án này và các chương trình, dự án đang đề xuất cho giai đoạn 2021-2025)	365.483	527.776	661.913	679.999	665.215	650.881

T T	Nội dung	2020	2021	2022	2023	2024	2025
4	Dự kiến vay của dự án			100.000	250.000	250.000	250.000
5	Dự kiến vay của các chương trình, dự án mới khác (nếu có)		25.000	220.000	400.000	290.559	226.500
6	Dư nợ cuối kỳ dự kiến (bao gồm cả dự án này và các chương trình, dự án đang đề xuất cho giai đoạn 2021- 2025)	365.483	552.776	1.006.91 3	1.674.99 9	2.200.77 4	2.662.94 0
7	Tỷ lệ dư nợ cuối kỳ dự kiến/m ức dự nợ tối đa (%)	14,70%	20,18%	33,28%	49,99%	59,10%	63,98%

Như vậy khi tiếp nhận nợ cho dự án, mức dư nợ ngân sách tỉnh Bình Định giai đoạn (2021-:-2025) đảm bảo tổng dư nợ vay không vượt quá hạn mức dư nợ được phép. Do đó, ngân sách tỉnh Bình Định đảm bảo khả năng vay và trả nợ theo các quy định.

b) Cam kết trả nợ vay của địa phương

- UBND tỉnh Bình Định cam kết với Bộ Tài chính sẽ thực hiện nghĩa vụ hoàn trả nợ gốc, lãi và phí phát sinh đối với phần vốn vay cho dự án. Thời gian trả nợ thực hiện theo Điều 1, Điều 7 Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ.

- Nguồn ngân sách trả nợ được cam kết bố trí từ các nguồn tăng thu thuế, nguồn đấu giá quỹ đất, nguồn vượt thu ngân sách tỉnh và các nguồn hợp pháp khác để trả nợ.

UBND tỉnh Bình Định kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính quan tâm, xem xét tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh Trần Châu;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K13 (14b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Châu